



Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tâm lý giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/4/2019		•	
Tuần 15/4-19/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm trong phiên sáng. Trong phiên chiều chỉ số có sự cải thiện nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+0.87 điểm); FPT (+0.22 điểm); KDH (+0.107 điểm); VRE (+0.106 điểm); CTD (+0.106 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.75 điểm); SAB (-0.64 điểm); VCB (-0.56 điểm); BID (-0.41 điểm); BVH (-0.34 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành truyền thông và công nghệ thông tin, thanh khoản tăng rất nhẹ có so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,306.74 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 4.43 điểm. Thị trường có 146 mã tăng và 154 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 3.05 điểm, đóng cửa tại 982.9 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.13 điểm lên 107.7 điểm.
- Khối ngoại hôm nay mua ròng 34.06 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (28.44 tỷ), VNM (24.72 tỷ) và VHM (17.93 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 5.11 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm do lực bán tập trung ở các mã cổ phiếu blue-chips như VIC, VCB và SAB. Trong phiên chiều, chỉ số có sự cải thiện, hồi phục nhẹ khi lực bán giảm nhẹ ở các mã cổ phiếu trên, cùng với đó là lực mua gia tăng ở các mã như GAS, VNM, FPT. Theo quan điểm của BSC, thị trường đang ở thể khá giằng co, tuy vậy mức điểm 980 vẫn đang là mức hỗ trợ cứng của thị trường trong những phiên vừa qua. Nhà đầu tư nên nắm giữ tiền trong danh mục, đợi những thông tin tích cực hơn từ kinh tế và chính trị thế giới và khu vực.

Phân tích kỹ thuật:

FPT_Tăng giá ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần

Của ai

(Vui lòng tải và xem trang 3)

iBroker

Cập nhật AST, HT1

(Vui lòng tải và xem trang 7)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

982.90

Giá trị: 2306.74 tỷ

-3.05 (-0.31%)

Khối ngoại (ròng): 34.06 tỷ

HNX-INDEX

107.70

Giá trị: 305.42 tỷ

0.13 (0.12%)

Khối ngoại (ròng): 5.11 tỷ

UPCOM-INDEX

56.64

Giá trị: 227.45 tỷ

0.15 (0.27%)

Khối ngoại (ròng): 7.92 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.4	1.24%
Giá vàng	1,295	0.22%
Tỷ giá USD/VND	23,199	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,182	0.24%
Tỷ giá JPY/VND	20,728	-0.19%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	28.4	VJC	40.0
VNM	24.7	AAA	15.7
VHM	17.9	HDB	13.9
VRE	17.0	HPG	11.7
GAS	12.0	NVL	9.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Câu chuyện cuối tuần

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

iBroker

Trang 7

Khuyến cáo sử dụng

Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

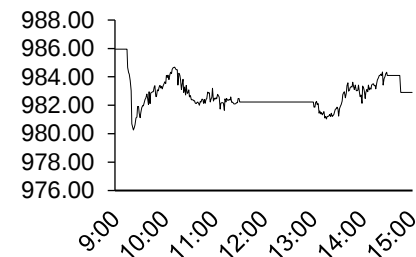
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	4.0	134.6	120.00	95.60	NGƯNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
CTD	1.5	120.1	123.30	98.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
D2D	0.6	105.3	108.00	92.20	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	2.7	112.2	113.10	87.50	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	4.3	111.2	107.30	85.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
GAS	1.8	100.5	95.60	82.10	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.5	99.0	98.50	82.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.5	88.2	85.00	64.00	NGƯNG MUA	Hồi phục trong ngắn hạn
VHM	1.2	91.5	87.50	62.50	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	1.0	66.9	64.00	59.90	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

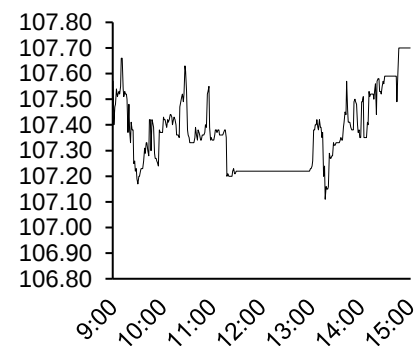
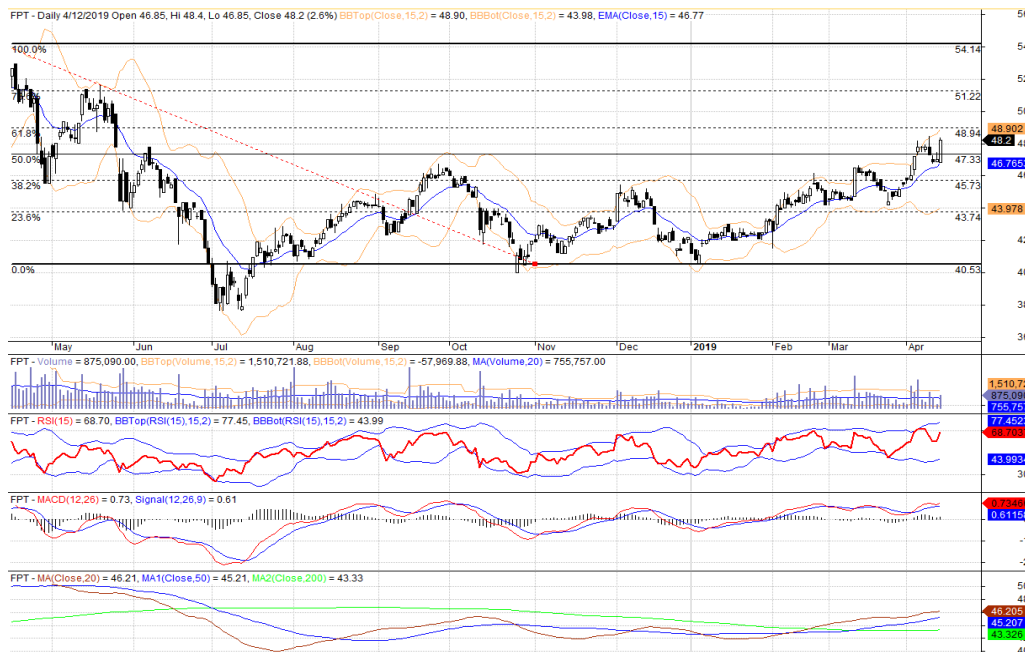
Phân tích kỹ thuật

FPT_Tăng giá ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD nằm trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, tiếp cận vùng mua quá.
- Đường MA: 3 đường MA đều có xu hướng tăng

Nhận định: FPT đang nằm trong xu hướng tăng giá trung hạn từ vùng đáy 42. Đà tăng ngắn hạn vẫn khá mạnh khi phiên giao dịch hôm nay đã vượt ngưỡng kháng cự 48 với lượng thanh khoản lớn (trên mức trung bình 20 phiên). Chỉ báo RSI báo hiệu xu hướng điều chỉnh nhẹ khi cổ phiếu sắp chạm vùng mua quá. Chỉ báo MACD ủng hộ xu hướng tăng giá ngắn hạn tuy nhiên khoảng cách giữa đường MACD và đường tín hiệu khá sát cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn có thể. Vận động 3 đường MA cũng ủng hộ xu hướng tăng giá khi cả 3 đường đều nằm trong xu hướng tăng và khoảng cách giữa mức giá giao dịch và MA20 là khá ngắn. Như vậy, FPT sẽ hồi phục về ngưỡng giá 50 rồi điều chỉnh xuống và tích lũy tại vùng giá 47-48.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	885.0	0.2%	-29.0%
VN30F1906	875.9	-60.7%	-60.7%
VN30F1909	875.8	0.0%	-50.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
FPT	48	2.6	0.8
CTD	126	3.6	0.3
GAS	107	1.4	0.2
HPG	32	0.3	0.2
STB	12	0.4	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	113	-2	-1.1
TCB	25	-1	-0.6
VPB	19	-1	-0.5
SAB	244	-1	-0.4
EIB	17	-1	-0.3

CỦA AI ?!!?

Nguồn: Sưu tầm

Hai vợ chồng nọ ra tòa ly dị. Hai người có một đứa con chung. Tòa tuyên xử lỗi về người chồng. Do đó người vợ được nuôi con và người chồng phải cấp dưỡng hàng tháng.

Quan tòa hỏi người chồng:

- Anh có điều gì muốn nói nữa không?
- Tôi muốn nói là tòa đã bắt công khi không cho phép tôi được nuôi con tôi.
- Anh căn cứ vào đâu mà nói như vậy?
- Thưa tòa, tôi xin phép được hỏi, khi ông bỏ một đồng xu vào cái máy bán nước giải khát rồi bấm nút. Một hộp Coca Cola rơi ra, thì hộp nước đó của ông hay vẫn còn là của cái máy?

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	82.5	0.0%	0.8	1,589	1.3	6,696	12.3	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	99.6	-0.6%	1.0	723	0.5	5,909	16.9	4.4	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	92.3	-1.7%	1.3	2,813	0.5	1,619	57.0	4.4	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	39.9	2.6%	0.7	401	0.2	2,230	17.9	1.4	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	113.2	-1.6%	1.1	15,708	2.7	1,271	89.1	6.4	9.3%	8.9%
VRE	Bất động sản	35.0	0.4%	1.1	3,539	1.6	1,228	28.5	2.9	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	56.0	-1.2%	0.8	2,265	1.1	3,529	15.9	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.8	0.0%	1.1	429	0.3	5,753	5.5	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	22.5	0.2%	1.4	342	0.4	3,415	6.6	1.6	48.6%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.0	-0.9%	1.3	598	1.0	2,611	10.3	1.5	60.0%	14.8%
VCI	Chứng khoán	36.3	-1.9%	1.0	257	0.1	5,067	7.2	1.6	40.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.2	-1.8%	1.5	357	0.8	2,650	10.3	2.3	57.7%	23.1%
FPT	Công nghệ	48.2	2.6%	0.9	1,292	1.8	4,280	11.3	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.2	0.0%	0.4	474	0.0	4,156	11.6	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	106.5	1.4%	1.5	8,862	1.8	5,877	18.1	4.5	3.6%	26.5%
PLX	Dầu khí	61.0	0.3%	1.5	3,105	1.1	3,151	19.4	3.5	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	23.3	2.2%	1.7	484	3.3	2,191	10.6	0.9	26.8%	8.9%
BSR	Dầu khí	13.1	0.8%	0.8	1,766	1.0	1,163	11.3	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	116.0	-0.4%	0.6	659	0.0	4,445	26.1	4.8	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	18.3	0.5%	0.7	311	0.2	1,667	11.0	0.9	22.8%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.0	-0.1%	0.7	207	0.1	1,113	8.1	0.8	2.9%	9.5%
VCB	Ngân hàng	68.0	-0.7%	1.3	10,965	1.0	4,060	16.8	3.9	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	34.8	-1.1%	1.6	5,165	1.4	2,152	16.1	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	21.9	-0.5%	1.6	3,537	1.5	1,454	15.0	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.5	-1.0%	1.2	2,078	1.5	2,989	6.5	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	21.9	-0.5%	1.2	2,012	1.0	2,829	7.7	1.4	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.2	-0.3%	1.1	1,638	1.4	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	48.7	0.8%	0.9	173	0.2	5,224	9.3	1.6	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	37.9	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.8	-0.5%	1.2	813	0.0	732	28.4	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.1	0.3%	1.0	2,960	2.2	4,037	7.9	1.7	39.7%	23.6%
HSG	Thép	9.1	0.4%	1.5	153	1.0	355	25.8	0.7	15.4%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	135.7	0.1%	0.7	10,274	4.0	5,294	25.6	9.2	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	244.2	-1.3%	0.8	6,809	0.1	6,426	38.0	10.4	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	87.8	0.1%	1.2	4,440	0.4	4,580	19.2	3.5	40.3%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.5	0.0%	0.6	422	0.8	447	41.4	1.8	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	83.9	2.3%	0.8	7,942	0.1	1,883	44.6	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	113.2	-0.6%	1.1	2,666	4.3	9,850	11.5	4.4	20.9%	43.3%
HVN	Vận tải	40.9	4.6%	1.7	2,522	2.0	1,747	23.4	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.0	-1.0%	0.9	336	0.3	6,241	4.2	1.3	49.0%	29.6%
PVT	Vận tải	16.7	-0.3%	0.7	204	0.1	2,317	7.2	1.2	32.9%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	67.4	-0.3%	0.9	459	0.2	5,917	11.4	3.9	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.9	1.5%	0.9	388	0.7	1,254	15.9	1.4	15.0%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.4	3.8%	0.8	272	0.4	1,681	9.8	1.2	6.1%	12.4%
CTD	Xây dựng	126.1	3.6%	0.8	419	1.5	18,357	6.9	1.2	47.5%	18.8%
VCG	Xây dựng	26.9	-0.4%	1.2	517	0.3	1,014	26.5	1.8	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	24.4	-0.2%	0.5	262	0.1	368	66.2	1.2	53.9%	1.8%
POW	Điện	15.2	0.7%	0.6	1,543	0.4	820	18.5	1.4	14.8%	7.8%
NT2	Điện	27.0	0.0%	0.6	337	0.1	2,618	10.3	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	106.50	1.43	0.88	393550.00
FPT	48.20	2.55	0.22	875090.00
KDH	31.90	2.74	0.11	131130.00
VRE	34.95	0.43	0.11	1.03MLN
CTD	126.10	3.62	0.11	270900.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.30	2.19	0.12	3.28MLN
VGC	19.90	1.53	0.06	804500.00
DGC	38.70	1.84	0.05	41300.00
PVI	39.90	2.57	0.04	140800.00
NVB	8.90	1.14	0.03	319600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	113.20	-1.57	-1.75	551990.00
SAB	244.20	-1.33	-0.65	5890.00
VCB	68.00	-0.73	-0.57	355400.00
BID	34.75	-1.14	-0.42	894410.00
BVH	92.30	-1.70	-0.34	115230.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.20	-0.33	-0.12	1.05MLN
SHB	7.50	-1.32	-0.10	1.59MLN
PVX	1.40	-6.67	-0.02	2.52MLN
NDN	13.40	-2.90	-0.02	936500.00
TKC	25.00	-7.06	-0.01	400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAI	1.84	6.98	0.01	1.02MLN
NTL	21.50	6.97	0.03	1.58MLN
CMX	26.20	6.94	0.01	219910.00
LM8	22.45	6.90	0.00	10.00
NVT	9.30	6.90	0.02	21360.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BII	0.80	14.29	0.00	491000.00
BBS	8.80	10.00	0.00	200.00
DNY	5.50	10.00	0.01	100.00
SPI	1.10	10.00	0.00	170400.00
VDL	27.50	10.00	0.01	500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TTE	13.95	-7.00	-0.01	10.00
TCO	9.44	-7.00	0.00	160.00
PTC	5.32	-6.99	0.00	180.00
L10	24.10	-6.95	-0.01	10.00
APG	7.78	-6.94	-0.01	450940.00

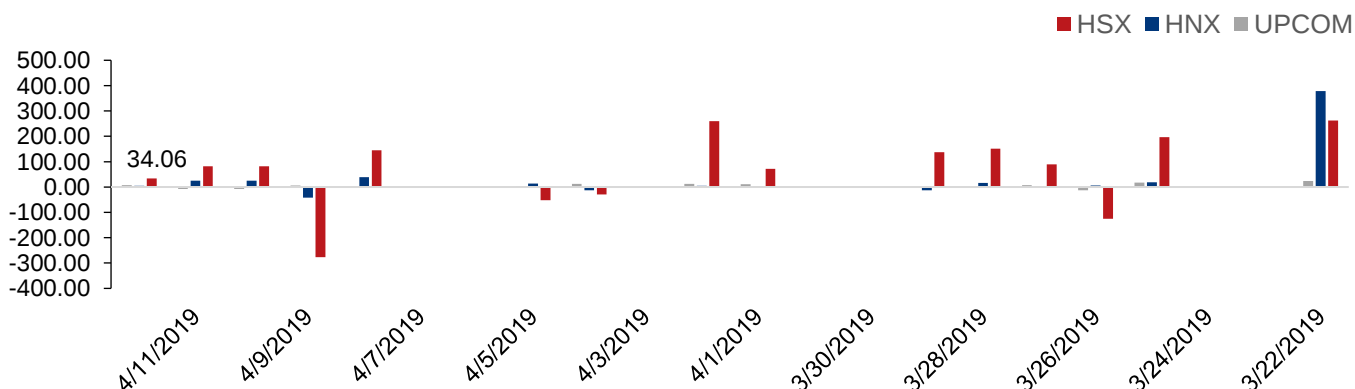
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.30	-25.00	0.00	235600.00
ACM	0.50	-16.67	-0.01	1.61MLN
HKB	0.70	-12.50	0.00	28800.00
BTW	19.80	-10.00	0.00	100.00
HLY	22.50	-10.00	0.00	4000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.5	3,415	6.6	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	126.1	18,357	6.9	1.2	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.7	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.7	2,317	7.2	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.2	4,119	7.3	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	24.9	2,487	10.0	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.0	6,241	4.2	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.5	447	41.4	1.8	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	51.3	4,785	10.7	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.8	4,580	19.2	3.5	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.6	2,735	8.3	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	43.0	6,682	6.4	2.2	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	16.4	1,681	9.8	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	39.9	2,230	17.9	1.4	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	19.0	3,033	6.2	1.4	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	126.1	18,357	6.9	1.2	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	43.0	6,682	6.4	2.2	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.0	6,241	4.2	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.2	1,929	8.4	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	86.6	17,768	4.9	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express AST 2019Q2	9/4/2019	doanh thu, +13.2% YoY); Cung cấp dịch vụ (41% doanh thu, +14.9% YoY với 4 cửa hàng café và fastfood mở mới trong năm); Kinh doanh BĐS (1.6% doanh thu) đến từ việc chuyển nhượng khoảng 2,000 m2 đất tại Móng Cái – Quảng Ninh. (2) Biên LNG được cải thiện từ 52.8% lên 53.9% nhờ cải thiện chủ yếu ở mảng bán hàng. (3) LNST đạt 173.2 tỷ đồng (+9.3% YoY), EPS = 4,272 đồng/CP (đã trích quỹ KTPL 3%).
HT1 2019Q2	9/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 18400; Giá tại Publish 16150 Chúng tôi dự báo doanh thu năm 2019 của HT1 đạt 8,758 tỷ đồng (+4.6% YoY) dựa trên giả định (1) tổng sản lượng xi măng và clinker tiêu thụ đạt 7.58 triệu tấn (+2.8% YoY) và (2) giá bán bình quân tăng 2%. LNST ước đạt 721 tỷ đồng (+11.8% YoY), tăng mạnh hơn doanh thu nhờ tiết giảm được chi phí tài chính, tương đương với EPS = 1,702 đồng/CP, P/E fw = 9.5x.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

